

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 2**  
**ĐỀ 1**

**TOÁN**

Thầy giáo: Nguyễn Quốc Tùng

**6**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ II**  
**MÔN : TOÁN LỚP 6**

**ĐỀ 1**

**MÔN: TOÁN - KHỐI 6**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)**

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan có nhiều phương án lựa chọn (5,0 điểm)**

*Chọn đáp án đứng trước câu trả lời đúng nhất.*

**Câu 1. (B)** Trong các cách viết sau, cách viết nào **không phải** là phân số?

- A.  $-3$                       B.  $\frac{1,2}{16}$                       C.  $\frac{0}{7}$                       D.  $\frac{8}{15}$

**Câu 2. (B)** Hai phân số  $\frac{a}{b} = \frac{m}{n}$  khi

- A.  $a.m = b.n$               B.  $a.n = m.b$               C.  $a+m = b+n$               D.  $a-m = b-n$

**Câu 3: (H)** Khẳng định đúng trong các khẳng định sau là

- A.  $\frac{-3}{15} < \frac{-14}{15}$               B.  $\frac{4}{9} > 0$                       C.  $\frac{11}{13} < \frac{11}{15}$                       D.  $\frac{-30}{29} > \frac{9}{29}$

**Câu 4. (H)** Điền số thích hợp vào chỗ chấm  $\frac{15}{90} = \frac{5}{\dots}$

- A. 20.                      B. -60.                      C. 60.                      D. 30.

**Câu 5. (H)** Kết quả của phép chia  $\frac{-7}{6} : \left(-\frac{14}{3}\right)$  là

- A.  $\frac{1}{4}$                       B.  $\frac{1}{2}$                       C.  $\frac{-1}{2}$                       D. 1

**Câu 6. (H)** Kết quả của phép tính  $\frac{-3}{45} - \frac{-3}{5}$  là

- A.  $\frac{2}{3}$ .                      B.  $\frac{-2}{3}$ .                      C.  $\frac{-8}{15}$                       D.  $\frac{8}{15}$

**Câu 7. (VD)** Kết quả của phép tính  $P = \frac{-5}{8} + \frac{3}{7} - \frac{3}{8} + \frac{4}{7}$  là

- A. -1.                      B. 1.                      C. 0.                      D.  $\frac{1}{2}$ .

**Câu 8. (B)** Số đối của các số thập phân 9,32; -12,34; -0,7; 3,333 lần lượt là:

- A. 9,32; -12,34; -0,7; 3,333                      B. -9,32; 12,34; 0,7; 3,333  
C. -9,32; 12,34; 0,7; -3,333                      D. -9,32; -12,34; 0,7; -3,333

**Câu 9. (B)** Số thập phân 46, 748 có chữ số 7 thuộc hàng

- A. Hàng phần mười.                      C. Hàng phần nghìn.  
B. Hàng phần trăm.                      D. Hàng đơn vị.

**Câu 10. (H)** Viết các số sau theo thứ tự giảm dần: -120,341; 36,095; 36,1; -120,34

**Tài liệu toán lớp 6**

**A.** 36,095;36,1;-120,34;-120,341..

**C.** 36,1;36,095,-120,341;-120,34..

**B.** 36,095;36,1;-120,34;-120,341..

**D.** 36,1;36,095,-120,34;-120,341..

**Câu 11. (H) Tìm số tự nhiên bé nhất sao cho  $x > 10,35$**

**A.**10.

**B.** 11.

**C.** 12.

**D.** 13.

**Câu 12. (VD) Trong một cuộc thi chạy 400m nam, có ba vận động viên đạt thành tích cao nhất là Tuấn Anh: 31,42 giây; Ngọc Nam: 31,48 giây; Thanh Phương: 31,09 giây.**

**Các vận động viên đã về Nhất, Nhì, Ba lần lượt là:**

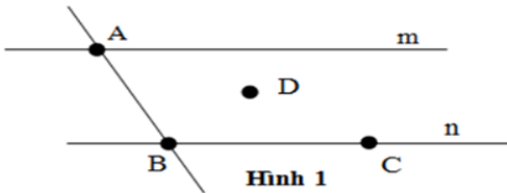
**A.** Ngọc Nam, Tuấn Anh, Thanh Phương

**B.** Ngọc Nam, Thanh Phương, Tuấn Anh

**C.** Thanh Phương, Tuấn Anh, Ngọc Nam

**D.** Tuấn Anh, Ngọc Nam, Thanh Phương

**Câu 13. (B) Cho hình vẽ sau**



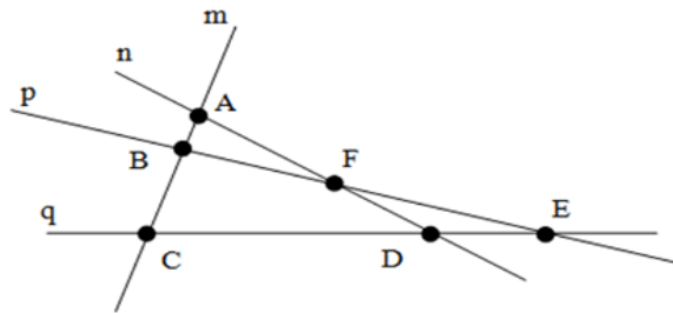
**A.**  $A \in m$

**B.**  $A \notin n$

**C.**  $A \in m; A \in n$

**D.**  $A \in m; A \notin n$

**Câu 14: (B) Cho hình vẽ sau**



Trên hình vẽ có bao nhiêu đường thẳng đi qua điểm B?

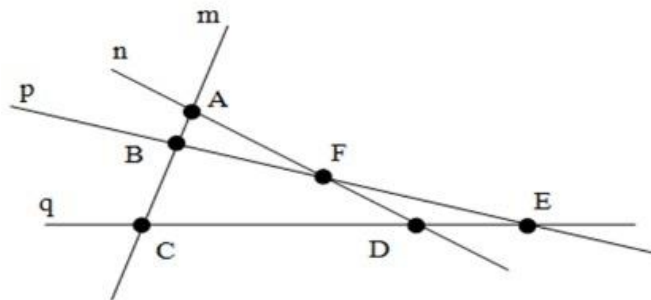
**A.** 4

**B.** 3

**C.** 2

**D.** 1

**Câu 15.(H) Cho hình vẽ sau**



Trên hình vẽ, số đường thẳng đi qua điểm D mà không đi qua điểm E là:

**A.** 4

**B.** 3

**C.** 2

**D.** 1

## Tài liệu toán lớp 6

**Câu 16. (H)** Trên tia Ox lấy hai điểm A, B sao cho A nằm giữa O và B. Lấy I thuộc đoạn AB. Khẳng định nào sau đây **sai**?

- A. A nằm giữa O và I                      B. I nằm giữa A và B  
C. I nằm giữa O và B                      D. O và A nằm khác phía so với I.

**Câu 17. (B)** Trong các khẳng định sau, khẳng định đúng là

- A. Hình gồm hai điểm A, B cho ta đoạn thẳng AB  
B. Hình gồm hai điểm A, B và tất cả các điểm nằm giữa A và B cho ta đoạn thẳng AB  
C. Hình gồm hai điểm A, B trên đường thẳng d cho ta đoạn thẳng AB  
D. Hình gồm hai điểm A, B trên tia On cho ta đoạn thẳng AB

**Câu 18. (B)** Cho các đoạn thẳng  $AB = 4\text{cm}$ ;  $MN = 5\text{cm}$ ;  $EF = 3\text{cm}$ ;  $PQ = 4\text{cm}$ ;  $IK = 5\text{cm}$ . Chọn đáp án **sai**.

- A.  $AB < MN$       B.  $EF < IK$       C.  $AB = PQ$       D.  $AB = EF$

**Câu 19. (H)** Cho đoạn thẳng AB dài 12cm, M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Khi đó, độ dài của đoạn thẳng MA bằng

- A. 3 cm              B. 15cm              C. 6cm              D. 20cm

**Câu 20.(H)** Điểm P nằm giữa hai điểm M và N thì

- A.  $PN + MN = PN$                       B.  $MP + MN = PN$   
C.  $MP + PN = MN$                       D.  $MP - PN = MN$

**Phần 2: Trắc nghiệm Đúng/Sai (2,0 điểm)**

**Lựa chọn Đúng (Đ) – Sai (S) cho mỗi ý dưới đây**

**Câu 21:** Trong một trang trại có tất cả 420 con bò, trâu, lợn. Trong đó số bò chiếm  $\frac{3}{7}$  tổng

số con, số lợn chiếm  $\frac{1}{6}$  tổng số con, còn lại là trâu.

- a. (B) Trang trại có số bò nhiều hơn số lợn.  
b. (H) Trang trại có 240 con bò.  
c. (VD) Tổng số con bò và con lợn là 250 con .  
d. (VD) Số con trâu chiếm  $\frac{17}{42}$  tổng số con.

**Câu 22:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 20m. Chiều rộng của thửa ruộng bằng 90% chiều dài. Biết mỗi mét vuông đất thu hoạch được 0,75 kg thóc và khi đem xay thành gạo thì tỉ lệ đạt 70% .

- a. (H) Chiều rộng mảnh vườn là 18m.  
b. (H) Diện tích của mảnh vườn là  $76\text{m}^2$  .  
c. (VD) Thửa ruộng thu hoạch được 270 kg thóc.  
d. (VD) Khối lượng gạo thu hoạch được là 189 kg.

**II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 23 (1,5 điểm):** Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)



